

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung

Bà Hoàng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Văn X (tên gọi khác: Không); sinh ngày 21/4/1972 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M1 và bà Triệu Thị T1 (đã chết); có vợ là Nông Thị P, con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Lương Văn S, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn T, có mặt;
2. Chị Hứa Thị L, vắng mặt;
3. Chị Mã Thị M, có mặt;
4. Anh Lương Văn K, vắng mặt;

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hứa Văn K1, vắng mặt
2. Anh Lương Văn L1, vắng mặt
3. Anh Lý Văn L2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2022, Lương Văn X có lên khu đồi Đồng Pay thuộc thôn B, xã T, huyện C để kiểm tra các túi đựng nhựa trên cây thông thì phát hiện các túi đựng nhựa thông đã bị giật xuống đất. Do khu đồi này đang có tranh chấp ranh giới giữa Lương Văn X và ông Lương Văn S (Sinh năm: 1960, trú tại: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) nên X nghĩ ông S là người giật và vứt các túi đựng nhựa trên các cây thông của mình. Khoảng 17 giờ ngày 18/4/2022, Lương Văn X đến nhà ông S để hỏi chuyện. Khi X đến nơi, lúc này ông S đang khóa cửa, tay phải ông S cầm 01 (một) con dao tra cán gỗ dài chuẩn bị đi chặt củi. X đi vào sân nhà ông S và nói “Bác phải treo lại túi nhựa thông cho em”. Ông S trả lời “Đây là đất của tao, về xem lại thỏa thuận đi, tao không làm đây” đồng thời vứt con dao đang cầm trên tay xuống nền đất. Do đã uống rượu từ trước và bực tức, Lương Văn X dùng tay trái nhặt con dao của ông S từ dưới đất lên đồng thời chém 01 (một) phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng mu bàn tay phải của ông Lương Văn S. Chém xong, Lương Văn X bỏ con dao lại rồi bỏ về nhà. Còn ông Lương Văn S được người nhà sơ cứu, băng bó vết thương và đưa đến Bệnh viện đa khoa để điều trị.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm có mặt sắc, đầu lưỡi bằng, chỗ rộng hất có kích thước 5,5cm; phần cán bằng gỗ đầu tròn dài 28,5cm, đường kính 3,5cm đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám pháp y về thương tích số 130/2022/PYTT ngày 26/5/2022 kết luận thương tích của ông Lương Văn S: “*Sẹo mu tay phải: 02%; Vỡ đốt bán ngón V, cứng khớp bàn ngón: 02%; Tổn thương nhánh mu thần kinh trụ phải: 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: 15% (mười lăm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp*”.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận, do bực tức, không kiềm chế được bản thân bị cáo đã có hành vi dùng dao chém 01 (một) phát trúng vào tay phải ông S. Bị cáo trình bày là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn X từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lương Văn X bồi thường cho bị hại Lương Văn S từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm có mặt sắc, đầu lưỡi bằng, chỗ rộng hất có kích thước 5,5cm; phần cán bằng gỗ đầu tròn dài 28,5cm, đường kính 3,5cm đã qua sử dụng.

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lương Văn X chỉ đồng ý mức bồi thường thiệt hại là 15.000.000 đồng, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị hại Lương Văn S nhất trí về hình phạt đối với bị cáo, không nhất trí về phần bồi thường thiệt hại. Đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000đ.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Lương Văn T, chị Mã Thị Mệt, chị Hứa Thị L và anh Lương Văn K; phù hợp với Bản kết luận giám pháp y về thương tích số 130/2022/PYTT ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị hại khẳng định giữa bị hại và bị cáo trước đó không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chỉ vì nhắc nhở bị cáo về việc lấn sang đất trồng thông của gia đình bị hại nhiều lần, lợi dụng tình trạng say xỉn bị cáo đã sang nhà bị hại chửi bới và dùng 01(một) con dao chặt củi chém 01 phát vào bàn tay phải của bị hại. Lời khai của những người làm chứng cũng phù hợp với lời khai của bị hại ông Lương Văn S. Vết thương của ông Lương Văn S

theo kết luận giám định thương tích là "do vật sắc tác động trực tiếp" gây nên, phù hợp với hành vi bị cáo khai dùng 01 (một) con dao chém vào tay của bị hại. Do đó, có cơ sở khẳng định bị cáo Lương Văn X có hành vi dùng 01 (một) con dao cán gỗ dài chém 01(một) phát vào bàn tay phải của ông Lương Văn S gây thương tích tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu kiềm chế, nhất thời bị cáo đã phạm tội. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng răn đe, giáo dục và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông Lương Văn S do đó phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, người bị hại đưa ra mức đề nghị bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng là cao so với thiệt hại thực tế xảy ra, có một số khoản chi phí người bị hại yêu cầu bồi thường không phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý thực tế như sau:

- Tiền chi phí khám chữa bệnh và sinh hoạt trong thời gian điều trị là 486.800 đồng;

- Tiền mất thu nhập của bị hại Lương Văn S: 09 ngày x thu nhập bình quân 01 ngày 50.000 đồng = 450.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 09 ngày x thu nhập bình quân 01 ngày 50.000 đồng = 450.000 đồng;

- Tiền xe đi lại khám bệnh: (03 lần khám x 02 lượt đi, về) x 100.000 đồng = 600.000 đồng (bị cáo chấp nhận chi)

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe ở nhà: 2.000.000 đồng (bị cáo chấp nhận chi)

- Thu nhập tổn thất sau thời gian điều trị tương đương 02 tháng thu nhập bình quân đầu người là: 02 tháng x 1.500.000 đồng = 3.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần tương đương 08 tháng lương cơ bản là: 08 tháng x 1.490.000 đồng = 11.920.000 đồng.

Tổng số tiền là 18.906.800 đồng (mười tám triệu chín trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng).

Đối với các khoản không được chấp nhận theo quy định của pháp luật gồm:

- Tiền ăn thực tế của 02 người trong 09 ngày chữa bệnh 1.350.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng bác sĩ 1.000.000 đồng là không phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về đồ vật thu giữ: 01 con dao dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm có mặt sắc, đầu lưỡi bằng, chỗ rộng hắt có kích thước 5,5cm; phần cán bằng gỗ đầu tròn dài 28,5cm, đường kính 3,5cm đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, bị hại không yêu cầu trả lại con dao này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 590 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2022.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn X phải bồi thường cho ông Lương Văn S tổng số tiền là 18.906.800 đồng (mười tám triệu chín trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lương Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Lương Văn X chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý đồ vật thu giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 56cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm có mặt sắc, đầu lưỡi bằng, chỗ rộng nhất có kích thước 5,5cm; phần cán bằng gỗ đầu tròn dài 28,5cm, đường kính 3,5cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn X.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính